

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2019/HSST
Ngày: 30/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **TRẦN VĂN THẠCH.**

2. Ông **ĐỖ THÀNH NGỌC.**

Thư ký phiên tòa: Bà **LÊ THỊ HOÀNG YẾN** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **TRẦN THÀNH DANH** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2019/TLST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2019/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN MINH CH (tên gọi khác: BN)**, sinh năm 1995; tại Tây Ninh; trú tại: ấp TRL, xã TRĐ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: thợ hàn sắt; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị KH; bị cáo có vợ là Lê Thị THH (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 233/QĐ – XPHC ngày 24/10/2011 bị Công an huyện Hòa Thành đã xử phạt Cảnh cáo về hành vi: “Mua, bán, cất, giữ hoặc sử dụng tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2019, chuyển tạm giam từ ngày 06/11/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị **Nguyễn Thanh PH**, sinh năm 1980. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: A14/9, khu phố 1, thị trấn HT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở hiện nay: ấp TT, xã TH, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị HH**, sinh năm 1959. Địa chỉ: ấp TRĐ, xã TRĐ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 03/11/2019, bị cáo CH điều khiển xe mô tô biển số 70G1 – 709.73 chạy trên đường theo hướng từ xã TH, huyện Hòa Thành đi xã CL, huyện DMC. Khi đến đoạn đường gần Sơn Trang Tiên Cảnh thuộc ấp TRT, xã TH, huyện Hòa Thành, bị cáo phát hiện chị Nguyễn Thanh PH, sinh năm 1980 điều khiển xe mô tô biển số 70G1 – 020.22 đi cùng chiều phía trước và đang cầm 01 điện thoại di động trên tay trái. Do muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng nên bị cáo nảy sinh ý định giật điện thoại di động của chị PH. Bị cáo điều khiển xe vượt lên phía bên trái của chị PH và dùng tay trái của bị cáo giật điện thoại trên tay của chị PH rồi nhanh chóng tẩu thoát. Bị cáo điều khiển xe đến tiệm tạp hóa gần ngã tư LTB, huyện Hòa Thành để mua thẻ nạp điện thoại và xin cây tăm để tháo sim điện thoại thì bị Công an huyện Hòa Thành bắt giữ cùng vật chứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 109 ngày 12/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hòa Thành kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 trị giá 2.500.000 đồng.

Qua xác minh tài sản, bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 111/CT - VKSHT ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh CH về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành giữ quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh CH về tội: “Cướp giật tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh CH mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình, nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Minh CH đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 21 giờ ngày 03/11/2019, tại khu vực ấp TRT, xã TH, huyện Hòa Thành, bị cáo Nguyễn Minh CH có hành vi giật điện thoại di động hiệu Oppo F7 của chị PH rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3]. Bị cáo CH là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi bị cáo phát hiện ra chị PH đang điều khiển xe mô tô trên đường, trên tay có cầm điện thoại di động, bị cáo đã nảy sinh ý định giật điện thoại di động của chị PH bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định phạm tội của mình, bị cáo sử dụng xe mô tô đang điều khiển là nguồn nguy hiểm cao độ, điều khiển xe chạy áp sát vào phía bên trái của chị PH, dùng tay trái của bị cáo bắt ngờ giật điện thoại của chị PH khi chị PH cũng đang điều khiển xe mô tô trên đường rồi nhanh chóng tẩu thoát. Thủ đoạn phạm tội mà bị cáo thực hiện có khả năng gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của bị hại nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp: “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản

cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành truy tố bị cáo về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, quyền bất khả xâm phạm và tính mạng, sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ và bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính về hành vi mua bán, cất giữ, hoặc sử dụng tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có. Bị cáo muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động là nguyên nhân dẫn bị cáo vào con đường phạm tội, bị cáo ý thức hiện hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Cần có mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4.2]. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.3]. Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành đề nghị là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[4]. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia Model TA – 1114; imei 1: 3528821 05412253, số imei 2: 352882106412252 đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter, dung tích xi lanh 150, màu sơn xanh, biển số 70G1 – 709.73; số khung: MH31JG0750KK008800; số máy: G3H6H0469699, đã qua sử dụng, là tài sản của bà Hương, bà Hương không biết bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm nên trả lại cho bà Hương.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh CH phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh CH 03 (ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/11/2019

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia Model TA – 1114; imei 1: 3528821 05412253, số imei 2: 352882106412252 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị HH: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter, dung tích xi lanh 150, màu sơn xanh, biển số 70G1 – 709.73; số khung: MH31JG0750KK008800; số máy: G3H6H0469699, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- VKSND huyện Hòa Thành,
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Kim Phụng